TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BÌNH CHÁNH** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **277**/2024/HS-ST
Ngày 19 – 11 – 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH CHÁNH, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đinh Thị Hoài Thu

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Vũ Huy Hoàng.

2. Ông Võ Hoàng Thu

- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông Lê Khắc Tuấn – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:*** Bà Trần Thị Xuân Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 11 năm 2024 tại Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 344/2024/TLST-HS, ngày 25 tháng 10 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 312/2024/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 11 năm 2024, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Văn T**; Giới tính: Nam; Sinh năm 1998 tại tỉnh Sóc Trăng; Nơi thường trú: 1/10 đường Tỉnh Lộ 934, ấp T, thị trấn M, huyện M, tỉnh Sóc Trăng. Nơi cư trú: Không nơi cư trú nhất định; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 02/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn T1 và bà Tạ Thị Kim L; Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền sự: Không.

Tiền án: Ngày 20/01/2022, Tòa án nhân dân Thành phố Sóc Trăng xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" theo bản án hình sự sơ thẩm số 15/2022/HS-ST. Bị cáo chấp hành xong hình phạt ngày 23/3/2023 nhưng chưa đóng án phí hình sự sơ thẩm.

Nhân thân: Ngày 14/8/2018 Toà án nhân dân thành phố Sóc Trăng ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào Cơ sở cai nghiện bắt buộc 18 tháng. Bị cáo đã chấp hành xong Quyết định.

- Ngày 12/3/2021 Uỷ ban nhân dân thị trấn Mỹ Xuyên ra Quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn là 03 tháng. Bị cáo đã chấp hành xong.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 15/4/2024. (có mặt)

** Bị hại*: Hộ kinh doanh Nhà thuốc M – Chủ hộ kinh doanh bà Phan Kim Th; Địa chỉ: Số 695 Quách Điêu, Tổ 32, Ấp 4, xã A, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Lê Đạo P, sinh năm 1980; Nơi cư trú: 29/297 đường Song Hành, phường T, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh. SĐT: 0933920456 (vắng mặt)

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án*:

1. Bà Tạ Thị Kim L, sinh năm 1979; Nơi cư trú: Tổ 30, ấp 4, xã A, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt)

2. Ông Lê Đạo P, sinh năm 1980; Nơi cư trú: 29/297 đường Song Hành, phường T, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 20 giờ 40 phút ngày 29/11/2023, bị cáo Nguyễn Văn T đi bộ trên đường Q, khi đến trước tiệm thuốc tây M (do bà Phan Kim Th là chủ hộ kinh doanh) địa chỉ 695 Quách Điêu, Tổ 32, Ấp 4, xã A thì thấy ông Lê Đạo P đang đứng trong tiệm bán thuốc. Lúc này bị cáo nảy sinh ý định lấy trộm tiền của tiệm thuốc để tiêu xài. Tiến liền ngồi chờ bên ngoài quan sát biết được chỗ ông P (nhân viên của hộ kinh doanh) cất tiền và tiếp tục ngồi bên ngoài đợi khi tiệm thuốc không có người sẽ lén lút lấy trộm tiền. Khi thấy trong tiệm thuốc không có ai trông coi, bị cáo liền đi đến trước quầy thuốc, dùng tay phải đưa qua quầy thuốc kéo hộc tủ đựng tiền ra lấy trộm số tiền 2.600.000 đồng, cất vào trong túi quần phải, sau đó bị cáo đi về nhà tại địa chỉ nhà không số, Tổ 30, Ấp 4, xã A, huyện B. Khi về nhà, bị cáo cho mẹ ruột là Tạ Thị Kim L số tiền 1.000.000 đồng. Còn lại số tiền 1.600.000 đồng bị cáo dùng để mua ma tuý sử dụng.

Sau khi phát hiện mất trộm tài sản, ông P có xem lại camera gắn bên trong và phía trước tiệm thuốc thì phát hiện Nguyễn Văn T đội nón kết đen, áo thun màu đỏ, quần đùi, mang dép lê đã mở tủ đựng tiền và lấy trộm số tiền 2.600.000 đồng. Do bận công việc nên đến ngày 12/01/2024 ông P đến Công an xã A trình bày sự việc.

Qua truy xét, Công an xã A đưa Nguyễn Văn T về trụ sở làm việc, lập hồ sơ chuyển Cơ quan CSĐT Công an huyện Bình Chánh xử lý theo thẩm quyền.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Chánh, Nguyễn Văn T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như trên, phù hợp với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

Cáo trạng số 262/CT-VKS-BC ngày 29/7/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh đã truy tố bị cáo về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 (đã sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa:

Bị cáo Nguyễn Văn T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh đã truy tố. Bị cáo thành khẩn khai báo và có thái độ ăn năn hối cải. Bị cáo không tranh luận và lời nói sau cùng bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh phát biểu vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo về tội "Trộm cắp tài sản", đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) xử phạt bị cáo từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù;

Về dân sự: Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại cho bị hại 1.000.000 đồng, bị hại yêu cầu bị cáo tiếp tục bồi thường số tiền 1.600.000 đồng còn lại và tại phiên tòa bị cáo đồng ý bồi thường cho bị hại số tiền này nên đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận.

Về vật chứng: Ghi nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Chánh đã trả lại 1.000.000 đồng cho bị hại; đề nghị lưu theo hồ sơ vụ án đối với 01 USB có chứa đoạn camera ghi nhận diễn biến vụ việc; đề nghị tịch thu tiêu hủy 01 nón kết màu đen, 01 áo thun màu đỏ và 01 quần màu đen.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Bình Chánh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, đương sự không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung: Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ thu thập được và kết quả tranh luận tại phiên tòa, có đủ căn cứ kết luận hành vi phạm tội cụ thể của bị cáo như sau:

Vào lúc 20 giờ 40 phút ngày 29/11/2023, bị cáo Nguyễn Văn T đã lén lút chiếm đoạt số tiền 2.600.000 đồng của Hộ kinh doanh Nhà thuốc M (Chủ hộ kinh doanh là bà Phan Kim Th) tại trước địa chỉ 695 đường Q, Tổ 32, Ấp 4, xã A, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Như vậy, có đủ căn cứ để kết luận bị cáo Nguyễn Văn T đã phạm tội "Trộm cắp tài sản". Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[3] Về tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên Hội đồng xét xử căn cứ điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) để giảm nhẹ một phần hình phạt mà lẽ ra bị cáo phải chịu.

Bị cáo có 01 tiền án chưa được xóa án tích mà tiếp tục phạm tội nên lần phạm tội này được xem là "Tái phạm". Đây là tính tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được

quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) nên Hội đồng xét xử sẽ xem xét khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[4] Đối với bà Tạ Thị Kim L là mẹ ruột của bị cáo không biết số tiền 1.000.000 đồng mà bị cáo đưa cho là tài sản trộm cắp mà có nên Cơ quan Cơ quan cảnh sát Điều tra Công an huyện Bình Chánh không xem xét, xử lý.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại cho bị hại 1.000.000 đồng, bị hại yêu cầu bị cáo tiếp tục bồi thường số tiền 1.600.000 đồng còn lại và tại phiên tòa bị cáo đồng ý bồi thường cho bị hại số tiền này nên Hội đồng xét xử ghi nhận buộc bị cáo có trách nhiệm bồi thường số tiền 1.600.000 đồng cho bị hại.

[6] Xử lý vật chứng:

- Lưu theo hồ sơ vụ án đối với: 01 USB có chứa đoạn camera ghi nhận diễn biến vụ việc;

- Tịch thu, tiêu hủy: 01 nón kết màu đen; 01 áo thun màu đỏ; 01 quần màu đen do các vật này để lâu không còn sử dụng được và tại phiên tòa bị cáo khai không có yêu cầu nhận lại đồ vật này.

[7] Về án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu án phí hình sự và dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn T**: 02 (hai) năm tù về tội "Trộm cắp tài sản". Thời hạn tù tính từ ngày 15/4/2024.

2. Căn cứ Điều 357, Điều 584, 589 Bộ luật dân sự;

Ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo tại phiên tòa, buộc bị cáo có trách nhiệm bồi thường cho bị hại bà Phan Kim Th - Chủ Hộ kinh doanh Nhà thuốc M số tiền 1.600.000 (một triệu sáu trăm nghìn) đồng.

Kể từ ngày bị hại có đơn yêu cầu thi hành án bị cáo chậm thực hiện nghĩa vụ bồi thường thì phải trả thêm tiền lãi theo quy định tại Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015.

3. Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

- Lưu theo hồ sơ vụ án đối với: 01 USB có chứa đoạn camera ghi nhận diễn biến vụ việc (đang lưu theo hồ sơ vụ án);

- Tịch thu, tiêu hủy: 01 nón kết màu đen; 01 áo thun màu đỏ; 01 quần màu đen. (Vật chứng này đang giữ tại Chi Cục Thi hành án dân sự huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh theo Biên bản giao nhận tang tài vật số 2024/272 ngày 29/7/2024 giữa Công an huyện Bình Chánh và Chi Cục Thi hành án dân sự huyện Bình Chánh).

3. Căn cứ vào các Điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và

sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Về án phí: Bị cáo chịu 200.000 (Hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng án phí dân sự sơ thẩm

4. Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- VKSND TP.HCM;
- VKSND huyện Bình Chánh;
- Bị cáo; đương sự;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Chánh;
- Sở Tư pháp Thành phố Hồ Chí Minh;
- Trại tạm giam Chí Hòa; Trại giam T30;
- Nhà tạm giữ Công an huyện Bình Chánh;
- Lưu: Vp, Hồ sơ vụ án (TP. Thu).

2 000016 210200

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đinh Thị Hoài Thu